

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST.

Ngày: 18-6-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh.
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố L, phường G, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh N, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố L, phường G, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền chứng thực ngày 18-12-2019); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Q và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng Q, bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ (chồng bà Đặng Thị L) là chỗ quen biết, nên chị Q có tham gia góp hụi của bà L do bà L làm chủ hụi. Cho đến tháng 8 năm 2019, thì bà L tuyên bố bế hụi, từ đó bà L nợ lại chị Q số tiền hụi như sau:

Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 10-5-2018 (Dây I) gồm 25 phần, chị Q tham gia 01 một phần. Chị Q đã đóng được 15 kỳ số tiền theo hụi chết là 15.000.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng, khai ngày 10-5-2018 (Dây II) gồm 25 phần, chị Q tham gia 02 phần. Chị Q đã đóng được 15 kỳ số tiền theo hụi chết là 30.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Hồng Q khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hụi chết là 45.000.000 đồng.

Nay chị Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền 15.000.000 đồng. Chị Q yêu cầu bà Đặng Thị L cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hụi sống tổng cộng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của đương sự, bị đơn bà Đặng Thị L trình bày:

Bà L thừa nhận chị Nguyễn Thị Hồng Q có tham gia góp của bà làm chủ hụi tất cả có 02 dây hụi mỗi dây 1.000.000 đồng. 01 dây chị Q tham gia 02 phần và 01 dây chị Q tham gia 01 phần. Hụi ăn cò. Cả hai dây hụi này khai vào ngày 10-5-2018.

Chị Q đã góp tiền hụi được 15 kỳ. Mỗi tháng khai số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, không nhớ rõ cụ thể. Nay bà đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Q số tiền theo hụi sống tổng cộng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Nhưng xin trả dần mỗi tháng.

Đối với ông Trần Tấn Đ là chồng của bà, hiện nay bà và ông Trần Tấn Đ vẫn còn sống chung nhà với nhau. Mục đích bà tổ chức tham gia góp hụi là để tạo thu nhập kinh tế cho gia đình. Trong sinh hoạt kinh tế gia đình do bà quản lý. Nhưng việc bà tham gia tổ chức hụi, ông Trần Tấn Đ biết nhưng chồng bà không quan tâm tới, việc bà tham gia tổ chức góp do bà làm chủ hụi. Nên bà cùng ông Trần Tấn Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Q số tiền hụi sống tổng cộng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Trong lời khai của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn Đ trình bày:

Ông là chồng của bà Đặng Thị L, quá trình chung sống vợ chồng với bà Đặng Thị L, ông bà sống chung nhà. Nhưng việc bà L làm chủ hụi, khai hụi ở đâu ông không biết. Nay chị Nguyễn Thị Hồng Q khởi kiện yêu và vợ chồng ông trả nợ, ông không đồng ý cùng bà Đặng Thị L trả nợ, vì ông không biết việc bà L tổ chức tham gia góp hụi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hội” của chị Nguyễn Thị Hồng Q đối với bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ.

Buộc bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Q số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng Q rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Hồng Q, bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ (chồng bà Đặng Thị L) là chỗ quen biết, nên chị Q có tham gia góp hội của bà L do bà L làm chủ hội. Cho đến tháng 8 năm 2019, thì bà L tuyên bố bãi hội, từ đó bà L nợ lại chị Q tiền hội. Nên chị Nguyễn Thị Hồng Q khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hội chết là 45.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền 15.000.000 đồng. Nay chị Q yêu cầu bà Đặng Thị L cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hội sống tổng cộng là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Bà L thừa nhận chị Nguyễn Thị Hồng Q tham gia góp của bà là chủ hội tất cả có 02 dây hội mỗi dây 1.000.000 đồng như chị Q trình bày. Bà xác nhận có nợ của chị Nguyễn Thị Hồng Q tiền theo hội chết là 45.000.000 đồng. Nhưng vì hiện tại tôi không có điều kiện trả nợ, nên xin trả dần cho chị Q mỗi tháng theo tiền hội sống với tổng số tiền khoảng 30.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Hồng Q yêu cầu bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ trả tiền cho chị Q số tiền hụi sống là 30.000.000 đồng. Bà L thừa nhận có thiếu tiền hụi sống của chị Q. Chính vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc yêu cầu bà L trả số tiền 30.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Hồng Q rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền 15.000.000 đồng, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Q là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Chị Q yêu cầu ông Đ cùng có trách nhiệm với bà L trả nợ cho chị Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân gia đình. Bởi lẽ, mặc dù ông Đ không trực tiếp tham gia góp hụi, không biết việc bà L làm chủ. Hiện nay bà L và ông Đ vẫn còn chung sống và sinh hoạt kinh tế chung.

Chính vì vậy, có căn cứ buộc ông Đ cùng có trách nhiệm liên đới với bà L trả cho chị Q số tiền là 30.000.000 đồng.

[5] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị L và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Q được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” của chị Nguyễn Thị Hồng Q đối với bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ.

Buộc bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Q số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Hồng Q rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí:

Bà Đặng Thị L và ông Trần Tấn Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Q 1.125.000 (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0018234 ngày 03-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

4. Báo cho chị Q, bà L biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Tấn Đạt